

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội
đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế làm việc và phối hợp giữa các cơ quan tham gia hợp tác ASEAN của Việt Nam;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Hội nhập quốc tế về lao động - xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị nhằm thực hiện Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của quốc gia trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, tiềm năng nguồn nhân lực và lợi thế so sánh của Việt Nam.

2. Tích cực và chủ động hội nhập quốc tế về lao động - xã hội, đảm bảo độc lập tự chủ, bảo vệ lợi ích quốc gia; thực hiện có trách nhiệm các cam kết quốc tế; khai thác có hiệu quả môi trường hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực, ưu tiên của quốc tế phục vụ mục tiêu phát triển lĩnh vực lao động - xã hội.

3. Hội nhập quốc tế toàn diện, triển khai đồng bộ trên tất cả lĩnh vực lao động - xã hội, có trọng tâm, trọng điểm, từng bước phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hội nhập quốc tế về lao động - xã hội được

triển khai đồng bộ với hội nhập kinh tế quốc tế, lồng ghép với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển lĩnh vực lao động - xã hội.

4. Đẩy mạnh hợp tác đa phương trên lĩnh vực lao động - xã hội. Lấy hội nhập ASEAN về văn hóa, xã hội làm nền tảng cho hội nhập quốc tế về lao động - xã hội. Coi trọng, mở rộng hợp tác song phương; hợp tác với các tổ chức phi Chính phủ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hội nhập quốc tế về lao động - xã hội nhằm phát huy tiềm năng nội lực, lợi thế so sánh của Việt Nam, tranh thủ tối đa môi trường, nguồn lực quốc tế góp phần thực hiện mục tiêu phát triển lao động - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phấn đấu phát triển lĩnh vực lao động - xã hội đạt trình độ các nước ASEAN-6 vào năm 2020 và kịp các nước ASEAN-4 vào năm 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện thể chế về lao động - xã hội theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, trong đó có các tiêu chuẩn lao động của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO). Đến năm 2020, phê chuẩn các công ước cơ bản còn lại và một số công ước khác của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO). Đến năm 2030, đảm bảo nội luật hóa toàn bộ các cam kết quốc tế về lao động - xã hội.

b) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu, tham gia vào thị trường lao động khu vực và toàn cầu; tăng cơ hội việc làm có chất lượng cho người lao động. Tăng số lượng các nghề đào tạo được các nước công nhận về văn bằng, chứng chỉ.

c) Phát triển hệ thống an sinh xã hội quốc gia hiệu quả, tăng cường bảo vệ các nhóm yếu thế phù hợp với các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Đến năm 2020, bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin cho người dân; tiếp cận các tiêu chí sản an sinh xã hội của quốc tế; tiếp cận đa chiều trong đánh giá và thực hiện chính sách giảm nghèo; xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực vào năm 2030; thúc đẩy bình đẳng giới và công bằng xã hội.

d) Huy động tối đa nguồn lực từ hợp tác đa phương, song phương, hợp tác với các cá nhân và tổ chức phi Chính phủ nước ngoài phục vụ xây dựng, triển khai có hiệu quả các chương trình phát triển về lao động - xã hội.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực lao động và xã hội

a) Chủ động nghiên cứu, ký kết, tham gia các điều ước, tiêu chuẩn và cam kết quốc tế về lao động - xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

b) Nội luật hóa các điều ước, tiêu chuẩn và cam kết quốc tế về lao động - xã hội mà Việt Nam là thành viên.

c) Áp dụng phương pháp tiếp cận, tiêu chí đánh giá về lao động - xã hội theo thông lệ quốc tế và khu vực.

- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về lao động - xã hội;

- Chủ động xây dựng, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về lao động - xã hội trong quá trình hội nhập trên nguyên tắc hợp tác bình đẳng, cùng có lợi nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia; lợi ích của người lao động, đặc biệt là các nhóm yếu thế; lợi ích của doanh nghiệp.

d) Chủ động dự báo, xử lý kịp thời các vấn đề lao động - xã hội phát sinh trong quá trình phát triển, thực thi các cam kết quốc tế.

đ) Lồng ghép bình đẳng giới trong quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế về lao động - xã hội theo yêu cầu hội nhập quốc tế.

2. Hội nhập quốc tế về lao động và việc làm

a) Tiếp tục thúc đẩy thực hiện chương trình việc làm bền vững.

b) Phát triển, dự báo thị trường lao động; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, di chuyển lao động trong nước và quốc tế, đặc biệt là đưa nhiều lao động có trình độ cao đi làm việc ở nước ngoài; hoàn thiện chính sách việc làm; quản lý di cư lao động quốc tế, di chuyển thể nhân và tổ chức dịch vụ việc làm; xây dựng, thực hiện chương trình việc làm công theo các tiêu chí khu vực và quốc tế.

c) Hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiền lương; thúc đẩy tăng năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh của lao động Việt Nam.

d) Phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; hoàn thiện hệ thống pháp luật về quan hệ lao động phù hợp với tiêu chuẩn lao động khu vực và quốc tế.

đ) Thúc đẩy an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động.

e) Nâng cao năng lực thanh tra lao động đáp ứng yêu cầu quản lý lao động hiệu quả trong quá trình hội nhập quốc tế.

3. Hội nhập về giáo dục nghề nghiệp

a) Xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề, tiêu chuẩn giáo viên và đào tạo giáo viên, chương trình, giáo trình đào tạo, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

b) Thực hiện các cam kết và đóng góp vào việc xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện các tiêu chuẩn ASEAN và quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; ưu tiên hoàn thiện khung trình độ quốc gia; tham gia xây dựng khung tham chiếu trình độ giữa các nước ASEAN.

c) Tăng cường liên kết đào tạo, chuyển giao các bộ chương trình, đào tạo thí điểm các nghề trọng điểm cấp độ ASEAN và quốc tế; tham gia mạng nghiên cứu, chuyển giao tri thức về giáo dục nghề nghiệp giữa các nước trong khu vực và trên thế giới.

d) Xây dựng, phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo nghề cho các cơ sở đào tạo đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

đ) Đàm phán, ký kết các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp với các nước trong khu vực và trên thế giới.

4. Hội nhập quốc tế về an sinh xã hội

a) Từng bước áp dụng các tiêu chí khu vực và quốc tế làm tiêu chí phân đầu và thước đo đánh giá về an sinh xã hội; trước mắt chú trọng vào chuẩn nghèo, chương trình và phạm vi bao phủ của các chương trình bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội, cung cấp dịch vụ xã hội.

b) Xây dựng và hoàn thiện các chính sách về bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm hưu trí bổ sung), bảo hiểm thất nghiệp; thực hiện trợ cấp xã hội cho người cao tuổi; nghiên cứu hướng tới ký kết và thực hiện các chương trình hợp tác về bảo hiểm xã hội với các nước; nghiên cứu hoàn thiện hệ thống luật pháp về an sinh xã hội.

c) Thực hiện giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận đo lường nghèo đa chiều; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, các dân tộc; đảm bảo công bằng xã hội.

d) Chủ động xây dựng, thực hiện chính sách đảm bảo trợ giúp xã hội cho các nhóm đối tượng do tác động của hội nhập quốc tế, trong đó tập trung hỗ trợ người khuyết tật nặng, trẻ em, người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa, đồng bào dân tộc thiểu số, nạn nhân buôn bán người; phát triển nghề công tác xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; ứng phó với việc biến đổi khí hậu, nước biển dâng tác động đến việc làm và thu nhập của người dân.

đ) Thúc đẩy công bằng xã hội trong chính sách an sinh xã hội; thực hiện bình đẳng giới, ưu tiên thu hẹp khoảng cách giới, xóa dần định kiến và bất bình đẳng giới trong đời sống xã hội, nhất là trong việc làm, quan hệ gia đình ở vùng nông thôn, vùng nghèo, vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

e) Tăng cường bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phòng ngừa và hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực, bị buôn bán, phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em; phát triển, hỗ trợ trẻ em tiếp cận hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em thuận lợi, công bằng và hiệu quả.

g) Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội cho người dân tại cộng đồng.

5. Hội nhập ASEAN về lao động và xã hội

Xây dựng kế hoạch triển khai hiệu quả các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025; trước mắt tập trung vào phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực có chất lượng cao.

IV. GIẢI PHÁP

1. Về chính sách

a) Tiếp tục hoàn thiện thể chế lao động - xã hội phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đảm bảo yêu cầu hội nhập và thông lệ quốc tế; tăng cường công tác giám sát thông qua cơ chế ba bên, khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế.

b) Rà soát các nội dung cam kết quốc tế chung và từng nhiệm vụ cụ thể thuộc lĩnh vực lao động - xã hội; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và nội luật hóa các cam kết quốc tế trong khuôn khổ hợp tác với Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và các tổ chức khác thuộc hệ thống Liên hợp quốc; thực hiện đầy đủ Tuyên bố năm 1998 của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) về các nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc; nghiên cứu phê chuẩn và thực hiện các tiêu chuẩn lao động quốc tế thể hiện vai trò thành viên tích cực của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO).

c) Nghiên cứu xây dựng các cơ chế phòng vệ và hỗ trợ nhằm hạn chế tác động không thuận lợi khi Việt Nam thực hiện các cam kết quốc tế.

d) Bổ sung, hoàn thiện Chiến lược tổng thể phát triển lao động - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo yêu cầu hội nhập quốc tế; lồng ghép các hoạt động hội nhập quốc tế vào quá trình xây dựng, triển khai chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển về lao động - xã hội.

đ) Xây dựng, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, các chương trình, kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 về phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn lao động, phát triển hệ thống trợ giúp xã hội và các chương trình khác về lao động - xã hội, từ đó xác định nhu cầu, ưu tiên hợp tác quốc tế phù hợp với định hướng ưu tiên của các nhà tài trợ.

e) Xây dựng kế hoạch tham gia đàm phán và thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế mới (đa phương, song phương, với các tổ chức phi Chính phủ) về lao động - xã hội.

2. Về thông tin tuyên truyền

a) Thực hiện các chương trình truyền thông nhằm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động - xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng cổng thông tin điện tử hội nhập quốc tế về lao động - xã hội.

b) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế về lao động - xã hội trong các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương và các doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức về nhu cầu, nội dung, cơ hội và thách thức trong hội nhập quốc tế, trong việc thực hiện các cam kết quốc tế, tạo đồng thuận và tăng cường trách nhiệm, có hành động thống nhất thực hiện các hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế.

3. Về đào tạo nguồn nhân lực cho hội nhập quốc tế

a) Rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ hiện có theo các yêu cầu hội nhập quốc tế; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong lĩnh vực lao động - xã hội.

b) Tiến hành đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lao động và xã hội nói chung, cán bộ chuyên trách hội nhập quốc tế nói riêng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về lao động - xã hội trên cơ sở Đề án bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho công chức, viên chức làm công tác hội nhập quốc tế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2007/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2015; xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực và có lộ trình đưa một số chuyên gia Việt Nam vào làm việc trong các tổ chức quốc tế về lao động - xã hội, trước hết là trong ASEAN phù hợp với Đề án gia nhập các tổ chức, diễn đàn mới, chuẩn bị nhân sự người Việt Nam để đưa vào làm việc và ứng cử vào các vị trí công việc quan trọng trong các tổ chức quốc tế.

4. Về tổ chức

a) Kiện toàn, đảm bảo bộ máy chuyên môn hóa, có đủ năng lực để chỉ đạo, điều hành phối hợp các hoạt động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực lao động - xã hội từ Trung ương đến địa phương.

b) Thiết lập cơ chế điều phối các hoạt động hội nhập quốc tế về lao động - xã hội giữa các cơ quan Trung ương, giữa Trung ương và địa phương.

c) Cải cách thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế về lao động - xã hội.

d) Thực hiện nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, trao đổi, học tập kinh nghiệm quốc tế.

5. Về tài chính

a) Ngân sách nhà nước được bố trí trong kinh phí hàng năm của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương theo quy định hiện hành về ngân sách nhà nước.

b) Huy động tối đa các nguồn lực từ cộng đồng và xã hội; chủ động vận động tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước, đảm bảo cho hoạt động hội nhập quốc tế về lao động - xã hội.

c) Các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Giám sát và đánh giá

Thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ việc triển khai Chiến lược trên cơ sở bộ tiêu chí giám sát, đánh giá và hệ thống thống kê, cơ sở dữ liệu thống nhất về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực lao động - xã hội.

2. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020

- Tổ chức triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động - xã hội theo các nhiệm vụ ưu tiên 5 năm và hàng năm.

- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên giai đoạn 2016 - 2020 vào cuối năm 2020 và đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho giai đoạn đến năm 2030.

b) Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030

- Triển khai đồng bộ Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động - xã hội trong mối quan hệ với Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Chú trọng hội nhập quốc tế về lao động - xã hội theo chiều sâu, nâng cao chất lượng hội nhập quốc tế.

3. Các đề án thực hiện Chiến lược

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động - xã hội

- Cơ quan phối hợp: Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2016 - 2030.

b) Đề án xây dựng và triển khai bộ tiêu chí giám sát, đánh giá hội nhập quốc tế về lao động - xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2016 - 2020.

c) Đề án rà soát hệ thống pháp luật lao động - xã hội so với các cam kết, tiêu chuẩn quốc tế của Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại thế giới, Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), khu vực ASEAN, các Hiệp định Thương mại tự do và đề xuất hướng hoàn thiện

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2016 - 2020.

d) Đề án thực hiện và nghiên cứu khả năng gia nhập các điều ước quốc tế của Liên hợp quốc và của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) trong lĩnh vực lao động - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 và đến năm 2030.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2016 - 2030.

đ) Đề án hợp tác đa phương, song phương, với các tổ chức phi Chính phủ trong hội nhập quốc tế về lao động - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2016 - 2030.

e) Đề án thiết lập cơ sở dữ liệu hội nhập quốc tế về lao động - xã hội

- Cơ quan phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các Bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2016 - 2030.

g) Đề án đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác hội nhập quốc tế về lao động - xã hội giai đoạn 2016 - 2020

- Cơ quan phối hợp: Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: 2016 - 2020.

h) Đề án tuyên truyền, phổ biến chủ trương hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động - xã hội

- Cơ quan phối hợp: Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2016 - 2020.

4. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, các cơ quan liên quan

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên phạm vi cả nước; xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược theo từng thời kỳ; kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện hàng năm và 5 năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết vào năm 2020 và tổng kết tình hình thực hiện vào năm 2030.

b) Bộ Ngoại giao, theo chức năng và nhiệm vụ được giao, hỗ trợ giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế về lao động - xã hội; đảm bảo thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội nhập quốc tế.

c) Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế, Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền phối hợp chặt chẽ với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nội dung có liên quan của Chiến lược này.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm với những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể về hội nhập quốc tế về lao động - xã hội thuộc phạm vi quản lý của địa phương, căn cứ vào Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược theo từng thời kỳ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội soạn thảo; tổ chức triển khai thực hiện và định kỳ hàng năm gửi báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế.

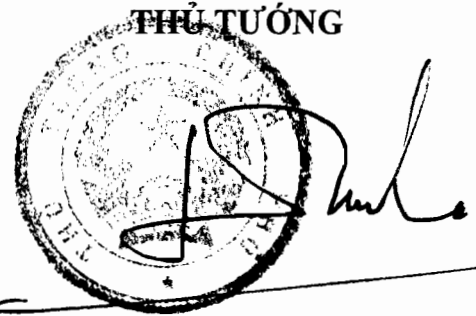
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Ban Chỉ đạo liên ngành HNQT về KGVX;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, QHQT(3).đh 30

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng